

Bản án số: 67/2018/HS-PT

Ngày: 30/5/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Trương Thị Lệ Thu

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Đào
Ông Hồ Đức Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 30/5/2018 tại Hội trường xét xử số II – Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 43/2018/TLPT-HS ngày 27/4/2018 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Đình C; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 06/8/1993; Nơi cư trú: thôn T, Xã C1, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên cha: Nguyễn Đình T1; Sinh năm: 1965; Họ và tên mẹ: Trần Thị N; Sinh năm: 1970; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2017, đến ngày 17/11/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh, đến ngày 13/12/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn và cho gia đình bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

- Các bị cáo không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị: Nguyễn Văn Q; sinh ngày 02/5/1994; Trần Đình C; sinh ngày: 03/10/1994; đều vắng mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

Anh Nguyễn Công T2, sinh ngày 3/3/1993; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo :**

Anh Nguyễn Mạnh Đ, Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Trần L, Nguyễn Đình V, Đặng Thị N, Trần Thị N, Trần Bình Đ, Nguyễn Văn K; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/11/2017, Nguyễn Văn Q, Trần Đình C1, Nguyễn Đình C và Trương Vĩnh Đ cùng uống bia tại quán Đ, ở thôn 8, xã C2, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi uống xong, Nguyễn Văn Q rủ C1, C và Đ đi sang quán D (ở cùng thôn) để lấy tiền (Q không nói rõ là lấy tiền gì). Khoảng 22h30' cùng ngày, trong lúc đang uống bia, thấy anh Nguyễn Công T (chủ quán D) đi vào nhà vệ sinh, nên Nguyễn Văn Q đi theo. Nguyễn Văn Q đi vào trong nhà vệ sinh và hỏi vay của anh Nguyễn Công T 2.000.000đ, nhưng anh T bảo không có tiền, nên Nguyễn Văn Q đi ra trước quán lấy một vỏ chai bia đi vào nhà vệ sinh, đập vỡ vỏ chai bia, rồi cầm nửa chai bia đã bị đập vỡ còn lại dí vào ngực Nguyễn Công T và đe dọa “Tau đến lấy tiền bảo kê”. Ngay lúc đó, Trần Đình C đi vào nhà vệ sinh thấy Nguyễn Văn Q đang cầm vỏ chai bia đe dọa anh T để lấy tiền bảo kê, nên C1 lấy chiếc gậy bằng sắt (Loại gậy bằng ba đoạn sắt hình trụ rỗng luôn vào nhau, đường kính 3cm, dài 62cm, cán gậy được bọc bằng nhựa) từ trong người đưa ra đập 3 đến 4 lần vào tường nhà vệ sinh để đe dọa anh Nguyễn Công T. Thấy Nguyễn Văn Q và Trần Đình C1 đi vào nhà vệ sinh, nên Nguyễn Đình C cũng đi vào thì thấy Q đang cầm vỏ chai bia bị vỡ dí vào ngực anh T, còn C1 dùng gậy ba khúc đập vào tường, nên C nhảy vào nắm cổ áo và tát 3 đến 4 tát vào mặt Nguyễn Công T. Sợ bị đánh tiếp, nên anh Nguyễn Công T lấy 950.000đ từ trong ví của mình đưa cho Nguyễn Văn Q, Q lấy tiền từ anh T, đồng thời giật lấy chiếc ví trên tay anh T mở ví ra để lấy tiền nhưng thấy toàn giấy tờ, không có tiền, nên Q trả lại ví cho anh Nguyễn Công T. Anh Nguyễn Công T lấy điện thoại ra để gọi thì Nguyễn Văn Q yêu cầu anh T đưa điện thoại cho mình. Anh Nguyễn Công T nói với Q: “Điện thoại để liên lạc làm ăn không thể đưa được”, nên Nguyễn Đình C chạy ra phía trước quán lấy một vỏ chai bia đưa vào đập xuống nền nhà để đe dọa anh T, còn Trần Đình C1 tiếp tục dùng gậy sắt đập vào tường nhà vệ sinh để đe dọa, làm gậy sắt bị gãy. Trần Đình C tiếp tục đi ra nhà bếp lấy một con dao (con dao cán bằng gỗ dài 10cm, lưỡi dao kim loại dài 23cm, rộng 10cm) đưa vào thì Nguyễn Văn Q lấy con dao từ tay Trần Đình C1 dí dao vào ngực anh T, đồng thời giật lấy điện thoại trên tay anh Nguyễn Công T bỏ vào túi quần của mình. Sau khi cướp được tài sản, Nguyễn Văn Q dùng dao khống chế buộc anh Nguyễn Công T phải lên xe máy của Trần Đình C1 để đi ra thành phố H nhằm đe dọa, buộc anh Nguyễn Công T không được khai báo sự việc với các cơ quan chức năng. Trần Đình C1 chở anh Nguyễn

Công T ngồi giữa, còn Nguyễn Văn Q ngồi sau, đi ra thành phố H, còn Nguyễn Đình C vào thúc Trương Vĩnh Đ dậy và chở Đ đi theo sau. Trên đường chở anh Nguyễn Công T đi ra thành phố Hà Tĩnh, Nguyễn Văn Q nhiều lần dùng dao gõ vào đầu và vào người anh Nguyễn Công T để đe dọa. Khi đi qua Cầu Phủ, thuộc địa phận thành phố H, lợi dụng sơ hở của C1 và Q, anh Nguyễn Công T nhảy xuống xe bỏ chạy và đến Công an huyện C trình báo sự việc. Sau khi cướp được tài sản, Nguyễn Văn Q đưa con dao về cất giấu trong nhà mình và đến ngày 13/11/2017, Nguyễn Văn Q, Trần Đình C1 và Nguyễn Đình C đưa chiếc điện thoại cướp được đến bán cho anh Nguyễn Văn Q1, ở thành phố Hà Tĩnh lấy 2.350.000đ. Khi bán điện thoại, Quang nói dối là điện thoại của mình nên anh Nguyễn Văn Q1 không biết tài sản do phạm tội mà có. Số tiền mặt và tiền bán điện thoại cướp được, Nguyễn Văn Q đưa cho Trần Đình C1 1.000.000đ, còn lại Q, C1 và C sử dụng chi tiêu chung.

Tài sản của anh Nguyễn Công T bị Nguyễn Văn Q, Trần Đình C1 và Nguyễn Đình C chiếm đoạt gồm: 950.000đ (Tiền VNĐ) và một chiếc điện thoại hiệu Oppo màu vàng, trắng. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá thì chiếc điện thoại của anh Nguyễn Công T trị giá 4.000.000đ. Tổng cộng tài sản của Nguyễn Công T bị chiếm đoạt là 4.950.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 15/3/2018 của TAND huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm o khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1,2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt: Nguyễn Đình C 5 năm 6 tháng tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đình C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Tòa phúc thẩm giảm hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không yêu cầu làm rõ thêm tình tiết gì của vụ án, đồng ý với tội danh mà HĐXX sơ thẩm đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ, căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm

nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 5 năm 6 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào. Đề nghị HĐXX cấp phúc thẩm căn cứ Điều 356 BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Châu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 11/11/2017, Nguyễn Đình C cùng với Nguyễn Văn Q, Trần Đình C1 đến quán Du Thuyền ở thôn 8, xã C2, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh đe dọa, đánh và cướp của anh Nguyễn Công T 950.000đ tiền mặt, và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Opoo trị giá 4.000.000đ. Sau khi cướp được tài sản, Nguyễn Văn Q, Trần Đình C1, Nguyễn Đình C dùng dao không chế và dùng xe máy chở anh Nguyễn Công T đi ra Thành phố H nhằm đe dọa, buộc anh Nguyễn Công T không được khai báo hành vi phạm tội của mình.

Nguyễn Đình C đã dùng vũ lực đe dọa người bị hại, bị cáo nắm cổ áo và tát 3 đến 4 tát vào mặt anh T, lấy một vỏ chai bia đập xuống nền nhà đe dọa làm anh T sợ hãi phải đưa tài sản cho các bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an toàn trật tự công cộng. Do đó, cần xử phạt nghiêm minh.

Khi thực hiện hành vi, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo có tình tiết tăng nặng TNHS: có hành động xảo quyệt, hung hãn nhằm trốn tránh, che dấu tội phạm quy định tại điểm o khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999.

Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất; ông nội, bà nội đều được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng ba. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999.

Bị cáo có nhân thân tốt, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải. Bị cáo có hoàn cảnh gia

đình khó khăn, bố mẹ già yếu; bị cáo là lao động chính trong gia đình. Bản thân bị cáo đang trong thời gian lao động ở Đài Loan nhưng bị bệnh phải xin nghỉ phép về nước chữa bệnh thì phạm tội. Chính quyền địa phương có xác nhận đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình hoàn cảnh. Vì vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt 5 năm 6 tháng tù là hơi nặng, cần xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo cơ hội giáo dục, cải tạo. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải phải chịu án phí theo quy định của pháp luật do nội dung kháng cáo được chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 BLTTHS

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình C.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 05/2018/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hà Tĩnh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình C phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm o khoản 1 Điều 48, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt:

Nguyễn Đình C 4 (bốn) năm 3 (ba) tháng tù. Bị cáo được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/11/2017 đến ngày 13/12/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Nguyễn Đình C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- PV 27 – Công an tỉnh Hà Tĩnh
- TA, CA, VKS, THA sơ thẩm;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Lệ Thu

